

KINH NGHIỆM ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC Ở HÀN QUỐC MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Nguyễn Văn Ngo
Trường Đại học Giáo dục, ĐHQG Hà Nội

Tóm tắt: Nghiên cứu này tập trung vào việc đánh giá quá trình đào tạo giáo viên của Hàn Quốc. Từ kinh nghiệm và lý luận trong quá trình đào tạo giáo viên tiểu học ở Hàn Quốc, chúng tôi đề xuất một số phương pháp và chiến lược đào tạo giáo viên tiểu học hiệu quả. Trong đó, cần thiết phải tạo ra một môi trường học tập tích cực, đặc biệt là thông qua các chương trình đào tạo liên tục và chuyên sâu, được nhấn mạnh. Các giải pháp đề xuất: Xây dựng mô hình đào tạo liên tục; Tăng cường sự phát triển chuyên môn; Sử dụng công nghệ trong đào tạo; Thúc đẩy sự hợp tác giữa giáo viên; Đánh giá và phản hồi liên tục. Bài báo cũng nghiên cứu các yếu tố cần thiết để nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên, bao gồm cả việc tăng cường sự phát triển chuyên môn và nâng cao kỹ năng giảng dạy.

Từ khóa: giáo viên tiểu học; đào tạo; Hàn Quốc; lý luận; thực tiễn; kinh nghiệm

EXPERIENCES IN ELEMENTARY SCHOOL TEACHER TRAINING IN SOUTH KOREA SOME THEORETICAL AND PRACTICAL ISSUES

Nguyen Van Ngo
University of Education, VNU

Abstract: This study focuses on evaluating the teacher training process in South Korea. Drawing from experiences and theories in elementary school teacher training in South Korea, we propose several effective methods and strategies. It is essential to create a positive learning environment, particularly through continuous and in-depth training programs, which are emphasized. Proposed solutions include building a continuous training model, enhancing professional development, utilizing technology in training, fostering collaboration among teachers, and providing continuous evaluation and feedback. The paper also examines necessary factors to improve the quality of teacher training, including strengthening professional development and enhancing teaching skills.

Keywords: elementary school teachers; training; South Korea; theory; practice; experience

Nhận bài: 19/2/2024

Phản biện: 12/3/2024

Duyệt đăng: 15/3/2024

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hàn Quốc xem Giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển bền vững, giáo dục đại học là giáo dục bậc cao, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng

nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa. Sự phát triển giáo dục nói chung và nhất là giáo dục đại học của Hàn Quốc nhằm phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội là bài học có ý

nghĩa để Việt Nam có thể, tham khảo, học hỏi kinh nghiệm. Lịch sử đã chứng minh sự phát triển thần kì nền giáo dục Hàn Quốc trong hơn 60 năm qua (1960-2020) của thế kỉ XX - XXI. Nền giáo dục Hàn Quốc cũng có nhiều nhà nghiên cứu viết về sự phát triển đó, đồng thời có những ảnh hưởng đến các nước trong khu vực và thế giới như: giáo dục Việt Nam, đã và đang nhìn những bài học thành công của Hàn Quốc để học hỏi kinh nghiệm phát triển nền giáo dục, văn hóa đất nước, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của xã hội và thực hiện hội nhập khu vực và thế giới, để quá trình toàn cầu hóa đạt được hiệu quả trong tương lai gần, đặc biệt là việc đào tạo đội ngũ giáo viên tiểu học cho các trường học bậc tiểu học.

2. NỘI DUNG

2.1. Lịch sử phát triển giáo dục Hàn Quốc

Hàn Quốc là nước có lịch sử phát triển gần tương đồng với Việt Nam trong tiến trình lịch sử, đặc biệt về giáo dục, hai nước đều chịu ảnh hưởng từ giáo dục Nho giáo Trung Hoa. Nhưng sang nửa sau thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI, những thành quả từ giá trị giáo dục, văn hóa Hàn Quốc đã thúc đẩy nền kinh tế đất nước này phát triển mạnh mẽ, trở thành hiện tượng nước nổi bật ở châu Á và thế giới trên nhiều lĩnh vực như: kinh tế, khoa học công nghệ, văn hóa, nhất là giáo dục...? Vậy những bước đi của chính sách phát triển nền giáo dục của Hàn Quốc nói chung đặc biệt là đào tạo giáo viên bậc tiểu học như thế nào để Việt Nam có thể tham khảo học tập những thành tựu, kết quả từ nước bạn cùng châu lục. Giáo dục đào tạo ngành sư phạm giáo viên tiểu học cho Việt Nam những bài học và kinh nghiệm gì trong quá trình xây dựng và phát triển nền giáo dục đất nước để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm thực hiện chính sách giáo dục, văn hóa quốc gia và quốc tế về hội nhập khu vực và thế giới ngày càng đi vào chiều sâu, đáp ứng yêu cầu công dân toàn cầu.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945), hòn Đảo Cao Li hình thành hai thế lực đối trọng có

sự can thiệp của lực lượng bên ngoài là Mỹ và Liên Xô, nên đã chia đôi Đảo Cao Li thành hai bên chiến tuyến, từ năm 1950-1953 hai bên chiến tuyến đã diễn ra cuộc chiến tranh đẫm máu, hòn Đảo Cao Li phân chia 2 miền Nam – Bắc, lấy vĩ tuyến 38⁰ làm giới tuyến phân chia khu quân sự, Hàn Quốc (Nam Hàn) – Bắc Hàn (Triều Tiên). Chiến tranh kết thúc 1953, Hàn Quốc đề cao vị trí, vai trò quan trọng giáo dục, văn hóa mới đây là một phương tiện để hoàn thiện con người, là động lực thúc đẩy sự phát triển đất nước. Ngay sau khi Nhà nước Đại Hàn dân quốc được thành lập, Chính phủ bắt đầu xây dựng hệ thống giáo dục, văn hóa mới hiện đại, từ đó đến nay, đã tiến hành 6 lần cải cách giáo dục, vào những thời kỳ như: 1955-1962 (lần 1); 1963-1972 (lần 2); 1973-1980 (lần 3); 1981-1986 (lần 4); 1987-1996 (lần 5); và lần 6 từ ngày 30-12 1997 và vẫn kéo dài cho đến ngày nay.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc cải cách giáo dục trong những thập niên tiếp theo, Ủy ban Cải cách giáo dục trực thuộc Tổng thống đã đệ trình chương trình cải cách giáo dục toàn diện và triệt để. Để có thể đối phó hiệu quả với những vấn đề nổi cộm và hướng tới những mục tiêu lớn của giáo dục trong thế kỷ XXI, cuộc cải cách này được xác định cần phải xuất phát từ hai yêu cầu trực tiếp gồm những nội dung sau: (1), nền giáo dục mới được xây dựng trên cơ sở những dự báo về sự thay đổi có tính bước ngoặt trong thế kỷ XXI. Nói cách khác, dự báo về sự thay đổi này của nền văn minh trong thế kỷ XXI phải được phản ánh trong cuộc cải cách, cách mạng 4.0; (2), hướng tới một chất lượng tốt hơn và nền giáo dục phải thực thi được vai trò là một tác nhân hiệu quả nhất cho tiến trình tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy phát triển xã hội.

Chính phủ Hàn Quốc tiếp tục đẩy mạnh chương trình cải cách giáo dục, đặc biệt dưới thời Tổng thống Kim Dae-jung chấp thuận. Chương trình cải cách giáo dục có quy mô lớn và mang tính toàn diện nhất, chương trình nghị sự gồm 10 điểm nhằm tạo ra diện mạo

mới cho hệ thống giáo dục trong những thập niên tới như: (1), Xây dựng một xã hội học tập suốt đời; (2), Xây dựng hệ thống các trường đại học theo mô hình kết hợp đa dạng hóa với chuyên môn hóa các ngành nghề; (3), Mở rộng dân chủ và đề cao tính độc lập của các trường phổ thông; (4), Thúc đẩy xây dựng và đổi mới các chương trình giảng dạy ở tất cả các cấp học; (5), Thiết kế, xây dựng và thực hiện chế độ tuyển sinh mới ở các cấp học; (6), Xây dựng và phát triển hệ thống dạy nghề mới phù hợp với xã hội thông tin; (7), Xây dựng phương thức đánh giá và chế độ hỗ trợ mới đối với học sinh (khách hàng); (8), Hoàn thiện chương trình đào tạo giáo viên, giảng viên; (9), Hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất cho ngành giáo dục dựa vào yêu cầu của xã hội thông tin tương lai; (10). Cải cách hành chính giáo dục và chế độ tài chính.

2.2. Thành tích giáo dục đại học Hàn Quốc

Chính phủ Hàn Quốc đã không ngừng hỗ trợ và phát triển hệ thống giáo dục đào tạo đại học, từ kinh phí đến chính sách thuận lợi, nhằm nâng cao giáo dục để đạt chuẩn quốc tế. Số lượng trường đại học đã tăng từ 117 trường năm 1990, tăng lên 145 năm 1995, số học sinh học đại học tăng từ 33,2% năm 1990, tăng lên 81,3% năm 2004. Đặc biệt, Hàn Quốc còn có chính sách đầu tư cho sinh viên, học viên đang học tập tại nước ngoài, hỗ trợ sinh viên, học viên nước ngoài học tập tại Hàn Quốc, đào tạo và bồi dưỡng chuyên gia quan hệ quốc tế. Chương trình trao đổi học thuật, nghiên cứu khoa học với các trường đại học nổi tiếng của thế giới như: Nhật Bản, Trung Quốc, Mỹ, Anh, Pháp, Việt Nam... Hàn Quốc đã có 130 trường đại học có quan hệ hợp tác với hơn 2130 trường đại học hàng đầu thế giới. Tính đến năm 2023, Hàn Quốc có 203 trường Đại học và 136 trường cao đẳng trên khắp cả nước. Hàng năm, có rất nhiều bảng xếp hạng về thứ hạng của các trường Đại học Hàn Quốc tốt nhất. Một trong số đó có 4icu.org – trang đánh giá và review về **trường Đại học tốt nhất Thế giới**.

Từ 1971-1999, sinh viên, học viên Hàn Quốc đã đi du học các nước phát triển trên thế giới như: Mỹ là 42.890, Canada là 53.888, Nhật Bản là 12.746, Trung Quốc là 9.204. Số lượng sinh viên học viên nghiên cứu tăng khoảng 20 lần từ 7.632 lên 154.219. Đến năm 2015, Hàn Quốc có 432 cơ sở đại học, trong đó có 374 trường đại học tư thục. Quy mô là 3,64 triệu sinh viên, trong đó có 2,70 triệu SV học tập nghiên cứu trong các cơ sở đào tạo đại học. Ngày nay, Hàn Quốc là nước có tỷ lệ dân số biết chữ thuộc nhóm các nước cao nhất thế giới. Trình độ học vấn cao của người Hàn Quốc là một yếu tố quan trọng góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế nhanh và đưa đất nước này nhanh chóng trở thành một trong những con rồng châu Á, trong nhóm các nền kinh tế công nghiệp mới (NIEs) của Đông Á từ thập niên 70-90 của thế kỷ XX. Năm 2001, Chính phủ Hàn Quốc đã tái cơ cấu Bộ Giáo dục và Phát triển nhân lực, chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược cải cách giáo dục và thực thi các chính sách giáo dục. Kinh phí dành cho phát triển giáo dục được tập trung hoá, và tài trợ của Chính phủ chiếm phần lớn trong ngân sách hoạt động của các trường đại học. Hệ thống giáo dục đại học Hàn Quốc có vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cạnh tranh của quốc gia trong khu vực và thế giới ngày càng gay phát triển hơn. Hàn Quốc có tỉ lệ học sinh tham gia vào học Đại học cao nhất trong các nước OECD (69%) (năm 2015) đây là minh chứng cho niềm tin của nền giáo dục Hàn Quốc đang đi đầu trong khu vực châu Á và thế giới.

Đã có nhiều bài nghiên cứu về quá trình đào tạo giáo dục đại học ở Hàn Quốc từ những thành công của giáo dục Hàn Quốc ít nhiều cũng có những bài học quý giá để Việt Nam cùng tham khảo, nghiên cứu học hỏi kinh nghiệm trong quá trình đào tạo giáo dục ngành giáo viên tiểu học, góp phần thúc đẩy nền giáo dục phát triển ngay từ bậc tiểu học của học sinh tiểu học. Nhiều bài nghiên cứu về đào tạo giao viên trình độ đại học tại Hàn Quốc từ

nhiều phương diện khác nhau như: chất lượng, phẩm chất, đạo đức, năng lực của đội ngũ sinh viên ngành sư phạm tiểu học góp phần vào phát triển giáo dục đất nước trong tương lai..

2.3. Kinh nghiệm đào tạo giáo viên tiểu học ở Hàn Quốc

Giáo dục được xem là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong sự phát triển của một quốc gia. Đặc biệt, việc đào tạo và nâng cao năng lực của giáo viên tiểu học đóng vai trò không thể phủ nhận trong việc định hình tương lai của một quốc gia. Hàn Quốc, với hệ thống giáo dục được đánh giá cao trên toàn cầu, đã tích lũy và phát triển nhiều kinh nghiệm quý báu trong việc đào tạo giáo viên tiểu học.

Chương trình đào tạo toàn diện: Hàn Quốc đã phát triển các chương trình đào tạo giáo viên tiểu học toàn diện, bao gồm cả lý thuyết và thực hành. Những chương trình này tập trung vào việc cung cấp kiến thức chuyên môn sâu rộng, kỹ năng giảng dạy hiệu quả, và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc giáo dục ở độ tuổi tiểu học.

Phương pháp giảng dạy hiện đại: Hàn Quốc không ngừng cập nhật và áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến nhất vào quá trình đào tạo giáo viên tiểu học. Điều này bao gồm cả việc sử dụng công nghệ trong giảng dạy, áp dụng phương pháp học tập kích thích trí óc và phát triển kỹ năng sống cho học sinh.

Thực tập và trải nghiệm thực tế: Một phần quan trọng của chương trình đào tạo là thực tập và trải nghiệm thực tế trong các trường tiểu học. Hàn Quốc tạo điều kiện cho sinh viên giáo viên tham gia vào các lớp học thực tế dưới sự hướng dẫn của giáo viên có kinh nghiệm, giúp họ áp dụng những kiến thức lý thuyết đã học vào thực tế và phát triển kỹ năng giảng dạy.

Đào tạo liên tục và hỗ trợ nghề nghiệp: Sau khi tốt nghiệp, giáo viên tiểu học ở Hàn Quốc tiếp tục nhận được sự hỗ trợ và đào tạo liên tục từ các tổ chức giáo dục. Điều này giúp

họ không chỉ cập nhật kiến thức mà còn phát triển kỹ năng mới, đáp ứng được những thách thức mới trong giảng dạy.

Hệ thống đánh giá chất lượng: Hàn Quốc thường xuyên đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên tiểu học để đảm bảo rằng chúng đáp ứng được nhu cầu thực tế của xã hội và ngành giáo dục. Những đánh giá này thường bao gồm cả sự tham gia của các cơ quan giáo dục, cộng đồng và doanh nghiệp.

2.4. So sánh giáo dục Hàn Quốc và Việt Nam

Nền giáo dục ở Hàn Quốc và Việt Nam có những đặc điểm giống nhau đó là: Hệ thống giáo dục đều bao gồm 6 bậc, nhà nước và toàn xã hội rất coi trọng vấn đề giáo dục để làm nền tảng phát triển cho tương lai.

Hệ thống giáo dục Hàn Quốc rất nghiêm khắc đối với việc học tập của học sinh/sinh viên, khối lượng chương trình đào tạo nặng, đề các bài thi định kỳ và cuối kỳ khó. Điều này bắt buộc học sinh/sinh viên Hàn Quốc phải học thật tốt, giữ tinh thần tập trung ở lớp để hiểu bài, tự giác ôn luyện tại nhà.

Ở Việt Nam, những yêu cầu nhẹ nhàng hơn rất nhiều, học sinh/sinh viên luôn có tinh thần thoải mái nhất để học tập. Bên cạnh đó, chương trình đào tạo và thi cử nhìn chung không quá khó, có sự phân loại ở nhiều mức độ khác nhau.

Về phương pháp học tập và giảng dạy, tại Hàn Quốc đề cao ứng dụng công nghệ thông tin vào giáo dục. Do đó, học sinh/sinh viên và giáo viên luôn có nhiều điều kiện để phát triển tốt nhất.

2.5. Kinh nghiệm giáo dục đại học Hàn Quốc đối với Việt Nam

Trải qua hơn 80 năm, hệ thống giáo dục đại học từ năm 1945-2022, đặc biệt là các chính sách và biện pháp cải cách giáo dục đại học cho đến nay, hệ thống giáo dục Hàn Quốc đã có những thay đổi cơ bản cả về cấu trúc, hệ thống, loại hình, quy mô và trình độ đào tạo. Những kinh nghiệm nền giáo dục Hàn

Quốc có nhiều giá trị và ý nghĩa đối với Việt Nam qua những nội dung sau:

Một là, Phải chú trọng cải cách chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ cho đội ngũ thầy cô giáo, giảng viên, cán bộ quản lý, các nhà khoa học đang công tác trong các trường đại học để học yên tâm công tác, thực hiện chức năng giảng dạy, nghiên cứu đồng thời thực hiện tốt các chức năng đề xuất, phản biện hoạch định và thực hiện chiến lược giáo dục của ngành và quốc gia.

Hai là, Thực hiện tốt thu hút nhân tài: có chính sách đãi ngộ tốt, tạo môi trường thuận lợi để phát huy tối đa năng lực của đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học trong và ngoài các trường đại học; thu hút sinh viên, học viên tài năng người Việt Nam đi học tập ở nước ngoài về nước công tác; tránh tình trạng chảy máu chất xám; bố trí công việc đúng chuyên môn đào tạo để phát huy được sở trường, hạn chế sở đoản; thống kê hiện trạng và nguồn nhân lực hiện nay để đào tạo theo đúng nhu cầu của xã hội, tránh tình trạng ngành thiếu, ngành thừa gây mất lãng phí thời gian tiền của nhân dân và nhà nước.

Ba là, Mỗi giai đoạn phát triển của đất nước đặt ra những mục tiêu phát triển phát triển cụ thể, giáo dục đại học thực hiện sứ mạng cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, Việt Nam đang trong thời kì hội nhập mạnh, nguồn nhân lực phải đáp ứng tiêu chuẩn của những “công dân toàn cầu”. Giáo dục vì thế phải phát triển để hội nhập và toàn cầu hóa nhằm nâng tầm quốc tế như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc....

Bốn là, Chính phủ, Bộ Giáo dục và liên bộ ngành hữu quan có vai trò quan trọng trong tiến trình cải cách hay đổi mới trên cơ sở các khuyết nghị của các tổ chức tư vấn giáo dục. Chính phủ đã thành lập các Ủy ban, Hội đồng quốc gia như Hội đồng quốc gia giáo dục và phát triển nhân lực nhiệm kì 2016-2021, 2021-2026 và tầm nhìn 2030-2035. Thông qua Quyết định của Chính phủ, ngành giáo dục đã

có những tầm nhìn từ thực tiễn giáo dục các nước phát triển khu vực như Hàn Quốc, Nhật Bản và thế giới, từ đó đưa ra những quyết định quan trọng, ý nghĩa cũng như vai trò, nhiệm vụ của mình trong công cuộc đổi mới giáo dục. Những đổi mới giáo dục luôn đặt dưới sự giám sát của Quốc hội – cơ quan lập pháp của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Cơ quan chuyên trách đảm nhận nhiệm vụ này là Ủy ban Văn hóa Giáo dục, Thanh thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội: Đây là một lợi thế căn bản vì sẽ tập hợp được sức mạnh nguồn lực của nhiều đơn vị song cũng dễ xảy ra tình trạng chồng chéo, giẫm chân lên nhau, gây cản trở sự phát triển giáo dục nước nhà.

Năm là, Đổi mới mô hình quản lý đại học không phải chỉ riêng của ngành giáo dục mà cần đặt trong quá trình cải cách quản lý hành chính quốc gia. Việc cải cách, đổi mới giáo dục đại học là việc làm liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, với việc chung tay của toàn xã hội. Ngành giáo dục là đơn vị nòng cốt, phải phát huy vai trò đầu tàu trong việc xây dựng chiến lược cải cách, đổi mới, làm đầu mối hiệu quả để phát huy tối đa trí lực của các bên liên quan đối với việc đào tạo giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu thực tiễn của đất nước trong việc thực hiện chiến lược đổi mới căn bản toàn diện ngành giáo dục của đất nước, trong đó có ngành đào tạo giáo viên Giáo dục tiểu học.

2.6. Dựa trên kinh nghiệm của Hàn Quốc, Việt Nam có thể áp dụng một số giải pháp sau để nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên tiểu học.

Xây dựng mô hình đào tạo liên tục: Tạo ra các chương trình đào tạo liên tục và chuyên sâu cho giáo viên tiểu học, giúp họ cập nhật kiến thức mới và kỹ năng giảng dạy hiện đại.

Tăng cường sự phát triển chuyên môn: Tổ chức các khóa học, hội thảo và hoạt động nghiên cứu khoa học để giáo viên tiểu học có cơ hội nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn.

Sử dụng công nghệ trong đào tạo: Đẩy

manh việc tích hợp công nghệ vào quá trình đào tạo giáo viên, giúp họ làm quen và sử dụng hiệu quả công nghệ trong giảng dạy và quản lý lớp học.

Thúc đẩy sự hợp tác giữa giáo viên: Tổ chức các hoạt động hợp tác như nhóm nghiên cứu, hội thảo chuyên đề giúp giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau và phát triển cộng đồng chuyên môn.

Đánh giá và phản hồi liên tục: Tạo ra hệ thống đánh giá hiệu quả để đo lường và cải thiện chất lượng đào tạo giáo viên, đồng thời cung cấp phản hồi xây dựng để giáo viên có cơ hội cải thiện.

3. KẾT LUẬN

Với những điểm tương đồng về Lịch sử, văn hóa, giáo dục và đào tạo, những kết quả đáng ngưỡng mộ của hệ thống giáo dục đại học Hàn Quốc trong khu vực với những bài học kinh nghiệm mà Việt Nam có thể vận dụng những bài học kinh nghiệm một cách sáng tạo

trong việc hoạch định chiến lược phát triển giáo dục đại học Việt Nam đương đại.

Qua hơn 30 năm, hai nước Việt - Hàn thiết lập quan hệ ngoại giao, hợp tác giáo dục quốc tế (1992-2023). Hai nước tiến đã tiến hành đẩy mạnh: “Quan hệ đối tác sâu rộng Việt Nam - Hàn Quốc trong giai đoạn phát triển tốt đẹp, toàn diện, sự tin cậy chính trị ngày càng được củng cố phát triển sau năm 1992 đến nay. Từ sau năm 2000 đến nay, Hàn Quốc tiếp tục là đối tác hợp tác kinh tế hàng đầu của Việt Nam, đặc biệt là giáo dục, Hàn Quốc tiếp nhận nhiều sinh viên, học viên nghiên cứu sinh thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập sinh sang học tập nghiên cứu tại Hàn Quốc. Trong thời gian tới đây Việt Nam cần có những chính sách hợp tác giáo dục đào tạo tốt hơn nữa để học hỏi được nhiều kinh nghiệm của nền giáo dục hàng đầu thế giới ở cùng châu lục, sớm đưa Việt Nam vươn lên trước những ảnh hưởng của các nền giáo dục lớn ở châu Á và thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ GD&ĐT (2020), Thông tư 28.2020, Điều lệ trường Tiểu học,
- Bae, S.O, Youn, J.,& patterson, L. (2017), Globalization of korean Universities: Markets, Strategies and Performances. *Academy of Strategic Management Journal*, 16 (2).
- Nguyễn Anh Đào - Bùi Thị Kim Huệ (2020), Toàn cầu hóa Trong Giáo dục Đại học ở Hàn Quốc –Những bài học kinh nghiệm, NXB Khoa học xã hội, tr.82-95).
- Kaeunghun Yoon (2014), The Change and Structure of Korean Education Policy in History, *Italian Journal of Sociology of Education*, 6(2), 173-200. Retrieved from http://www.ijse.eu/wp-content/uploads/2014/06/2014_2_8.pdf.
- 박윤우 (06-05-2011), 도서명: 현대시와문화교육, 쪽 192-194.
- Eong-Kyu Lee, 2001, *Korean Experience and Achievement in Higher Education*, The SNU Journal of EDUCATION RESEARCH, Volume 11, December.
- 解力夫 (2015), 朝鲜战争 /KOREAN WAR 1950-1953, 蓝天出版社 193 页, (tạm dịch Giải Lực Phu, 2015, Chiến tranh chiều Tiên, NXB Thiên Lam, tr 193).
- Bae, S.O, Youn, J.,& patterson, L. (2017), Globalization of korean Universities: Markets, Strategies and Performances. *Academy of Strategic Management Journal*, 16 (2).
- <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyết-dinh-337-QĐ-TTg-Hỏi-dong-Quoc-gia-Giao-duc-va-Phat-trien-nhan-luc-2016-2021-343160.aspx>.
- https://vjvietnam.com.vn/chuong-trinh-giao-duc-o-han-quoc/#Tieu_hoc